

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học :	Năm học: 2023-2024
Trường :	TH Lê Đình Chinh

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 5					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập								
1. Tiếng Việt	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành tốt		138	138	65	29	11		1
Hoàn thành		6	6	4	2	2		
Chưa hoàn thành								
2. Toán	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành tốt		119	119	56	26	11		1
Hoàn thành		25	25	13	5	2		
Chưa hoàn thành								
3. Đạo đức	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành tốt		143	143	69	31	13		1
Hoàn thành		1	1					
Chưa hoàn thành								
4. Khoa học	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành tốt		138	138	64	29	12		1
Hoàn thành		6	6	5	2	1		
Chưa hoàn thành								
5. LS &ĐL	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành tốt		139	139	67	30	13		1
Hoàn thành		5	5	2	1			
Chưa hoàn thành								
6. Âm nhạc	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành tốt		130	130	60	30	12		
Hoàn thành		14	14	9	1	1		1
Chưa hoàn thành								
7. Mỹ thuật	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành tốt		133	133	67	28	13		1
Hoàn thành		11	11	2	3			
Chưa hoàn thành								
8. Thủ công, Kỹ thuật	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành tốt		144	144	69	31	13		1
Hoàn thành								
Chưa hoàn thành								
9. Thể dục	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành tốt		144	144	69	31	13		1
Hoàn thành								
Chưa hoàn thành								
10. Ngoại ngữ	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành tốt		77	77	42	17	10		
Hoàn thành		67	67	27	14	3		1
Chưa hoàn thành								
11. Tin học	144	144	144	69	31	13		1

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 5					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập								
Hoàn thành tốt		122	122	59	25	12		
Hoàn thành		22	22	10	6	1		1
Chưa hoàn thành								
12. Tiếng dân tộc								
Hoàn thành tốt								
Hoàn thành								
Chưa hoàn thành								
II. Năng lực								
Tự phục vụ tự quản	144	144	144	69	31	13		1
Tốt		142	142	69	30	13		1
Đạt		2	2		1			
Cần cố gắng								
Hợp tác	144	144	144	69	31	13		1
Tốt		144	144	69	31	13		1
Đạt								
Cần cố gắng								
Tự học và giải quyết vấn đề	144	144	144	69	31	13		1
Tốt		132	132	65	29	13		1
Đạt		12	12	4	2			
Cần cố gắng								
III. Phẩm chất								
Chăm học chăm làm	144	144	144	69	31	13		1
Tốt		130	130	63	27	12		1
Đạt		14	14	6	4	1		
Cần cố gắng								
Tự tin trách nhiệm	144	144	144	69	31	13		1
Tốt		137	137	65	31	13		1
Đạt		7	7	4				
Cần cố gắng								
Trung thực kỷ luật	144	144	144	69	31	13		1
Tốt		139	139	67	30	13		1
Đạt		5	5	2	1			
Cần cố gắng								
Đoàn kết yêu thương	144	144	144	69	31	13		1
Tốt		141	141	68	30	13		1
Đạt		3	3	1	1			
Cần cố gắng								
IV. Khen thưởng		89	89	49	16	8		
- Giấy khen cấp trường		73	73	38	15	8		
- Giấy khen cấp trên		16	16	11	1			
V. HSDT được trợ giảng								
VI. HS.K.Tật		1	1	1				1
VII. HS bỏ học kỳ II								
+ Hoàn cảnh GĐKK								
+ KK trong học tập								

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 5					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập								
+ Xa trường, đi lại K.khẩn								
+ Thiên tai, dịch bệnh								
+ Nguyên nhân khác								
VIII. Chương trình lớp học ☐	144	144	144	69	31	13		1
Hoàn thành	144	144	144	69	31	13		1
Chưa hoàn thành								